

Hải Phòng, ngày tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Hà Đông

Hàng năm, trên địa bàn xã xuất hiện một số loại hình thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, dông lốc, sét, rét hại, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn... Đặc biệt, năm 2024 xã bị ảnh hưởng bởi siêu bão Yagi và đợt mưa lũ lịch sử sau bão đã làm gây thiệt hại rất lớn về tài sản, cây trồng; ảnh hưởng lớn đời sống sinh hoạt, sản xuất kinh doanh của người dân, hệ thống công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai và các công trình hạ tầng khác trên địa bàn xã.

Từ bài học kinh nghiệm trong công tác chuẩn bị, ứng phó, khắc phục hậu quả siêu bão Yagi và đợt mưa lũ sau bão năm 2024; căn cứ vào Kế hoạch Phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn xã Hà Đông số 146/KH-UBND ngày 07/5/2026. UBND xã Hà Đông ban hành Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động ứng phó để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai có thể gây ra; nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành, ứng phó, xử lý tình huống, sự cố và tăng cường trách nhiệm trong công tác phòng, chống thiên tai.

- Đảm bảo an toàn sức khỏe, tính mạng của người dân là ưu tiên hàng đầu; hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản của nhân dân và nhà nước.

- Bảo vệ an toàn đối với các công trình an ninh Quốc gia, công trình trọng điểm, công trình phòng, chống thiên tai, công trình giao thông, công trình điện, hệ thống thông tin liên lạc.

2. Yêu cầu

- Công tác phòng, chống thiên tai và phòng thủ dân sự là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương có hiệu quả với các tình huống thiên tai; quán triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương và của xã về phòng, chống thiên tai với phương châm phải chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phòng, tránh là chính.

- Nội dung phương án phải chi tiết, cụ thể, sát thực tế; phải có sự phối hợp chặt chẽ, xuyên suốt, thống nhất giữa các lực lượng tham gia theo phương châm “bốn tại chỗ” và nguyên tắc “ba sẵn sàng”; thường xuyên rà soát điều chỉnh phương án phù hợp với thực tiễn.

II. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm địa lý, địa hình

- Xã Hà Đông có tổng diện tích tự nhiên 33,1418 km², dân số 33,332 người, 10.596 hộ gia đình với 21 thôn. Hà Đông là xã thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, được hình thành bởi sự bồi lắng phù sa của hệ thống sông Thái Bình, sông Mía, sông Gù, sông Văn Úc. Xã có địa hình bằng phẳng, thấp trũng do phù sa bồi đắp. Độ cao so với mực nước biển trung bình là 0,60m. Địa hình mặt đất tự nhiên không đồng đều, trung bình từ +0,8m đến +1,2m. Xã được bao quanh bởi sông Thái Bình, sông Mía, sông Gù, sông Văn Úc đã tạo nên các tuyến giao thông đường thủy rất quan trọng.

Hệ thống đê trên địa bàn xã Hà Đông bao gồm 04 tuyến đê với tổng chiều dài 29,432 km, trong đó: tuyến đê Hữu Gù: 2,7km; Tuyến đê Hữu sông Văn Úc: 12,9km; Tuyến đê Hữu Tả Mía: 2,685 km; Tuyến đê Hữu Tả Thái Bình: 11,47 km.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

2.1. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

Xã Hà Đông có tổng diện tích tự nhiên 33,1418 km², dân số 33.332 người, 10.596 hộ gia đình với 21 thôn, mật độ bình quân khoảng trên 1.005 người/km², người dân chủ yếu làm nông nghiệp (trồng vải, bưởi, táo, chuối,...)

2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

- Diện tích sản xuất nông nghiệp 1.660,59ha trong đó 1.428,3 ha đất trồng vải còn lại là đất trồng bưởi, táo, chuối, cam....

- Chăn nuôi duy trì chủ yếu là Lợn, gà, vịt, trâu bò: lợn 2.000 con, trâu bò 45 con, gia cầm 21.500 con...).

- Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp: Các công ty, các hộ kinh doanh, sản xuất phân bố rải rác tại các thôn, một điểm bán xăng dầu; Hằng năm, lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp giải quyết việc làm, thu nhập ổn định cho hàng trăm lao động trên địa bàn xã.

2.3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

- Công trình dân sinh kinh tế:

+ Công trình nhà ở được xây dựng kiên cố đạt trên 90%; trụ sở làm việc công trình tâm linh, tín ngưỡng được xây dựng kiên cố, 21/21 thôn có nhà văn hoá.

+ Trụ sở, nhà xưởng sản xuất của công ty, các cơ sở chăn nuôi đang hoạt động đều được xây dựng cơ bản chắc chắn.

- Hệ thống đường giao thông

+ Xã có mạng lưới giao thông đồng bộ: 29,432 km đường thủy, đường bộ 243,807 km đường bộ, trong đó: Đường tỉnh 390 7,1km, đường 396 2,9 km; Đường xã: 42,46m; Đường thôn: 27,87 km; Đường xóm: 100,0 km; ngoài ra còn hệ thống đường ra đồng, đường nội đồng đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện.

+ Xã Hà Đông được bao bọc xung quanh 04 con sông, kết nối với các địa phương

lân cận bằng 03 cây cầu: cầu Hợp Thanh nối với xã Thanh Hà; cầu Thanh Quang nối với xã An Quang; cầu 396 nối với xã Chí Minh, ngoài ra còn có nút giao cao tốc Hà Nội- Hải Phòng.

- Hệ thống thông tin liên lạc

- Trên địa bàn có các đơn vị viễn thông đang cung cấp dịch di động như: Vinaphone, Mobiphone, Viettel.

- Hệ thống loa truyền thanh của xã mới được đầu năm 2026 với 68 cụm loa 236 loa, hoạt động 02 buổi/ngày (sáng, chiều) và trường hợp đột suất.

- Hệ thống cấp nước sạch

+ Nguồn cấp nước sạch trên địa bàn xã lấy từ sông Thái Bình và sông Văn Úc 02 nhà máy nước thuộc Công ty Cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn Hải Dương sản xuất và cung cấp cho người dân. Hiện nay, 100% số hộ dân đã sử dụng nước máy.

- Hệ thống trường học, cơ sở chữa bệnh

+ Trên địa bàn xã có 04 cấp học là Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT. Hiện có 13/13 trường học được xây dựng kiên cố, có từ 02-03 tầng, thuận tiện trong việc kết hợp là điểm sơ tán khi có thiên tai xảy ra.

+ Hệ thống khám chữa bệnh gồm: 01 Trạm Y tế xã (thôn Phúc Giới); 02 điểm trạm y tế (thôn Nhan Bàu, thôn Vĩnh Ninh) có 24 bác sĩ, y sĩ và điều dưỡng; với 20 giường bệnh; 21 cửa hàng bán thuốc tân dược; ngoài ra còn có 02 phòng khám đa khoa (phòng khám đa Đức Anh, phòng khám Hà Đông thuộc Trung tâm y tế Thanh Hà), phục vụ công tác cứu chữa khi có sự cố thiên tai.

- Hệ thống công trình thủy lợi:

Hệ thống thủy lợi bao gồm: với 03 cống thoát lũ kết hợp với 03 trạm bơm tiêu (Thanh Cường, Ngọc Điềm, Công Gang) và 17 cống qua đê phục vụ tưới và tiêu úng; 100 km kênh mương phục vụ tưới tiêu do Xí nghiệp KTTL Thanh Hà và UBND xã quản lý.

- Hệ thống kho vật tư phòng chống thiên tai:

+ Trên địa bàn xã 03 kho vật tư do UBND xã quản lý (kho tại trụ sở UBND xã Vĩnh Lập (cũ) thôn Kiên Nhuệ, kho tại trụ sở UBND xã Thanh Quang (cũ), thôn Phúc Giới, kho tại trụ sở UBND xã Trường Thành (cũ), thôn Phù Tinh) và 01 kho vật tư do Hạt quản lý đê Thanh Hà quản lý (tại thôn Phúc Giới); 03 bãi đá học phục vụ công tác bờ lở (thôn Ngọc Điềm, thôn Kiên Nhuệ, thôn Tiên Kiều).

+ Khối lượng vật tư phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn xã được bố trí trong các kho vật tư (có danh sách kèm theo).

- Các công trình khác

Xã có một số công ty doanh nghiệp hoạt động được xây dựng cơ bản kiên cố, vững chắc. Ngoài ra còn có các cơ sở tôn giáo, thờ tự được xây dựng dựng cơ bản kiên cố.

3. Hiện trạng các tuyến đê

- *Đê tả Thái Bình từ K49+618- K60+765 (thôn Ngọc Điểm đến thôn Thuận):* Toàn tuyến đê đã được hoàn thiện mặt cắt đê bằng biện pháp tôn cao, cứng hóa mặt đê bằng bê tông, trên toàn tuyến đã đủ cao trình chống lũ theo mực nước thiết kế và đáp ứng lũ báo động III và đáp ứng lũ báo động III. Năm 2025, trên toàn tuyến đã khắc phục mạch đùn, mạch sủi.

- *Đê tả Mía từ K0+00- K2+685 (thôn Ngọc Điểm đến thôn Thuận):* Toàn tuyến đê đã được hoàn thiện mặt cắt đê bằng biện pháp tôn cao, cứng hóa mặt đê bằng bê tông kết hợp tường chắn bê tông cốt thép, trên toàn tuyến đã đủ cao trình chống lũ theo mực nước thiết kế và đáp ứng lũ báo động III. Tuy nhiên, cần chú ý quan tâm các vị trí đê sát sông, mái kè sát đê, mặt thoáng rộng không có tre, thượng hạ lưu kè thôn Kiên, thôn Tú đang có diễn biến sạt lở mạnh.

- *Đê hữu Gừa từ K0+00- K2+700 (thôn Bá Nha):* Toàn tuyến đê đã được hoàn thiện mặt cắt đê bằng biện pháp tôn cao, cứng hóa mặt đê bằng bê tông kết hợp tường chắn bê tông cốt thép, trên toàn tuyến đã đủ cao trình chống lũ theo mực nước thiết kế và đáp ứng lũ báo động III, đã khắc phục mạch đùn, mạch sủi (năm 2025).

- *Đê hữu Văn Úc từ K0+00 – K 12+900 (thôn Bá Nha đến thôn Tú Y):* Từ K0+00 đến K5+00 đã được hoàn thiện mặt cắt đê bằng biện pháp tôn cao, cứng hóa mặt đê bằng bê tông, đã đủ cao trình chống lũ theo mực nước thiết kế và đáp ứng lũ báo động III. Đoạn từ K5+00 đến K12+900 nhiều đoạn chưa đạt cao trình thiết kế, trong trường hợp lũ báo động III sẽ vượt thiết kế 0,5m tuyến đê bị tràn từ 0,32m - 0,91m, mức độ tràn lớn nhất là đoạn K12+288-K12+900 (thôn Tú Y) tràn đê 0,91m.

- Trên toàn tuyến đê của xã đã bố trí 22 điểm canh đê (*có danh sách kèm theo*) phục vụ công tác tuần tra, canh gác đê khi lũ có báo động.

III. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI BÃO, ÁP THẤP NHIỆT ĐỐI

1. Xác định các Kịch bản ứng phó

Căn cứ vào diễn biến bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) để giả định các Kịch bản như sau:

- **Kịch bản 1:** Bão, ATNĐ gần biển Đông (Chưa có rủi ro thiên tai) di chuyển nhanh và có khả năng gây ảnh hưởng đến địa bàn xã.

- **Kịch bản 2:** Bão, ATNĐ trên biển Đông, có gió mạnh cấp 8-15 (Rủi ro thiên tai cấp 3) có khả năng gây ảnh hưởng đến địa bàn xã.

- **Kịch bản 3:** Bão, ATNĐ trên đất liền, gió bão mạnh cấp 8-15 (Rủi ro thiên tai cấp 4) ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn xã.

- **Kịch bản 4:** Bão mạnh, siêu bão ảnh hưởng đến địa bàn xã (Rủi ro thiên tai cấp 5).

2. Các biện pháp ứng phó với áp thấp nhiệt đới, bão

a) Công tác thông tin, tuyên truyền, dự báo, cảnh báo:

- Phòng Kinh tế xã thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về vị trí, hướng di chuyển và diễn biến của bão, ATNĐ để phục vụ công tác chỉ huy, ứng phó của

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;

- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã thực hiện thông báo tin bão, ATNĐ trên hệ thống loa truyền thanh của xã, mạng xã hội: Facebook, zalo... để mọi tổ chức, người dân biết, chủ động phòng, tránh.

b) Công tác chuẩn bị và ứng phó:

- *Công tác chỉ đạo, điều hành:*

+ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã ban hành văn bản để chỉ đạo công tác chuẩn bị và ứng phó với bão, ATNĐ;

+ Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để chỉ đạo, đôn đốc công tác chuẩn bị và ứng phó với bão, ATNĐ.

- *Công tác chuẩn bị, ứng phó:*

+ Thông báo cho các chủ phương tiện thủy, lồng bè nuôi trồng thủy sản, tàu dầu đang hoạt động trên khu vực sông biết vị trí, hướng di chuyển và diễn biến bão, ATNĐ để chủ động phòng tránh; di chuyển và có biện pháp đảm bảo an toàn cho các lồng bè nuôi trồng thủy, tàu dầu; thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn như tháo máy đánh chìm, kéo lên bờ,...; tuyệt đối không để người ở lại trên tàu thuyền, lồng bè khi bão đổ bộ.

+ Thông tin kịp thời đến các hộ dân có nhà ở thiếu an toàn và các hộ dân có nhà ở trong diện phải di dời khẩn cấp để chủ động phòng tránh, ứng phó; chủ động triển khai phương án sơ tán dân khỏi vùng nguy hiểm (đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương); vận động nhân dân thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” đáp ứng được yêu cầu cứu trợ cho bản thân, gia đình; sẵn sàng hỗ trợ các gia đình và địa phương khác trước khi các lực lượng bên ngoài đến hỗ trợ; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội trên tinh thần “Tự mình bảo vệ mình và tự cứu lấy mình”; huy động sức mạnh cả cộng đồng để ứng phó với thiên tai kết hợp với ổn định tâm lý, đời sống dân cư.

+ Triển khai chặt tĩa cành, nhánh của các cây cao, cây sâu mục, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình giao thông và hạ tầng cơ sở,...; thực hiện chằng chống, gia cố nhà ở, cơ sở hạ tầng, công trình trên cao, biển hiệu quảng cáo,... để đảm bảo an toàn khi bão, ATNĐ đổ bộ.

+ Khẩn trương thu hoạch nhanh các sản phẩm nông nghiệp; triển khai các biện pháp bảo vệ các khu vực sản xuất nông nghiệp để giảm thiểu thiệt hại.

+ Chủ động thực hiện điều hành, điều tiết nước (tiêu nước, hạ thấp mực nước đê, tranh thủ mực nước tại các kênh mương nội đồng để tiêu nước tự chảy qua các cống dưới đê...) trên hệ thống công trình thủy lợi kịp thời, hiệu quả tránh được ngập úng trên diện rộng.

+ Triển khai các biện pháp, phương án bảo vệ các trọng điểm chống lụt bão, các công trình đang triển khai thi công, các công trình đang có sự cố...; bảo đảm giao thông, thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống bão, ATNĐ; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân

dân trước, trong và sau bão, ATNĐ.

+ Sẵn sàng lực lượng, vật tư, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, công tác hậu cần tại chỗ để ứng cứu khi có yêu cầu; thực hiện các hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “Cứu người trước; cứu tài sản sau”, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực xảy ra thiên tai, vùng bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán dân.

+ Tổ chức nghiêm túc công tác trực thường trực, trực ban, thông tin báo cáo theo quy định.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

- Sau bão, ATNĐ, các cấp, các ngành thực hiện ngay công tác khắc phục hậu quả; chủ động thống kê thiệt hại; khắc khẩn cấp các sự cố công trình thiết yếu bị hư hại để đưa vào hoạt động bình thường (trường học, cơ sở y tế, văn hoá, giao thông, điện, viễn thông, công trình phòng, chống thiên tai...), vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh, bình ổn thị trường, đảm bảo an ninh trật tự.

- Thực hiện công tác hỗ trợ thiệt hại theo quy định; khẩn trương tổ chức khôi phục sản xuất kinh doanh góp phần ổn định đời sống nhân dân.

3. Các biện pháp ứng phó theo từng Kịch bản

a) **Kịch bản 1:** Tập trung theo dõi sát thông tin về diễn biến của bão, ATNĐ; triển khai công tác chuẩn bị ứng phó, cụ thể thực hiện các công tác sau:

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã ban hành văn bản, cơ quan, đơn vị chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với bão, ATNĐ.

- Thông báo cho các chủ phương tiện đang hoạt động trên sông; thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã để nhân dân biết vị trí, hướng di chuyển và diễn biến bão để chủ động phòng tránh.

- Thông báo cho các Chủ đầu tư, các đơn vị đang thi công biết để có biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện, thiết bị, tài sản, công trình.

- Triển khai chặt tía cây xanh, chằng chống, gia cố nhà ở, cơ sở hạ tầng, hệ thống điện,...; triển khai các biện pháp bảo vệ hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất nông nghiệp, thủy sản; gia cố lồng bè nuôi cá trên sông.

- Chủ động tiêu nước, hạ thấp mực nước đê, đề phòng mưa lớn gây ngập úng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Tranh thủ mực nước tại các hệ thống kênh mương nội đồng để tiêu nước tự chảy qua các cống dưới đê. Chủ động gia cố các vị trí trọng điểm nguy hiểm có nguy cơ cao xảy ra sự cố.

- Rà soát lại lực lượng, vật tư, phương tiện cứu hộ, cứu nạn để sẵn sàng huy động khi có yêu cầu.

- Tổ chức thường trực, trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, ATNĐ và nắm bắt và triển khai kịp thời các chỉ đạo của cấp trên.

b) **Kịch bản 2:** Tiếp tục triển khai các công tác ở Kịch bản 1 và tập trung thực hiện thêm các công tác sau:

- Bám sát chỉ đạo của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố; Công điện

của UBND thành phố khẩn ứng phó với bão, ATNĐ.

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý (tổng hợp, nắm bắt, tham mưu việc chỉ đạo, thông tin liên lạc, bảo đảm an ninh trật tự, cấp cứu, tìm kiếm cứu nạn...); xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống (tình huống nào khẩn trương, nội dung nào trước, nội dung nào sau, lực lượng, vật tư...);

- Hướng dẫn, kiểm tra khẩn trương hoàn thiện việc chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây, thu hoạch mùa màng, thu dọn lồng bè... trước khi bão đổ bộ vào đất liền;

- Rà soát, xác định các khu vực dễ bị ảnh hưởng; tổ chức sơ tán các hộ dân tại các khu vực cần sơ tán đến nơi an toàn ưu tiên các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....

- Xác định đối tượng, số lượng cụ thể của từng lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (đội xung kích, dân quân thường trực, người trong độ tuổi, công an, quân đội, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động...);

- Xác định các loại phương tiện, vật tư của xã, của các thôn, các ban, ngành, đoàn thể và doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Thực hiện ngay phương án sơ tán dân tại các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng cao (nhà yếu, nhà tập thể xuống cấp, khu dân cư ngoài bãi sông, khu dân cư sát đồi, núi có khả năng sạt lở...) đến nơi an toàn, hoàn thành trước thời điểm bão, ATNĐ đổ bộ.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp tiêu nước đề phòng mưa bão gây ngập úng, sẵn sàng triển khai ngay phương án chống ngập khu dân cư, khu vực sản xuất nông nghiệp.

- Triển khai khẩn cấp các phương án phòng, chống lụt, bão, bảo vệ an toàn các trọng điểm đề điều, thủy lợi xung yếu.

- Yêu cầu hoãn toàn bộ các cuộc họp chưa thực sự cấp bách; toàn bộ các cấp ủy đảng, chính quyền, nhân dân... tập trung đối phó với bão, ATNĐ; chủ động cho học sinh nghỉ học để đảm bảo an toàn.

- Thực hiện công tác sơ tán dân tại khu vực thấp trũng, khu dân cư ngoài bãi sông, khu dân cư trong bổi đến nơi cao như: nhà văn hoá, trường học, cơ quan đơn vị...

- Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp và cán bộ kỹ thuật làm công tác phòng, chống thiên tai đến ngay vị trí được phân công để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phòng, chống bão, ATNĐ.

- Chuẩn bị các nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện trong cứu hộ, cứu nạn: Cấp cứu kịp thời các đối tượng gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trưng dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực đang xảy ra thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn; huy động nguồn lực để tham gia cứu chữa người bị nạn,...

- Tổ chức thường trực, trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, ATNĐ; chấp hành nghiêm chế độ báo cáo theo quy định.

c) Kịch bản 3: Tiếp tục triển khai các công tác ở Kịch bản 2 và tập trung thực hiện thêm các công tác sau:

- Thường xuyên cập nhật diễn biến của bão, ATNĐ (sức gió, lượng mưa...), tình hình thiệt hại ban đầu, ban hành tình huống khẩn cấp, Công điện hỏa tốc ứng phó với bão, ATNĐ và triển khai công tác khắc phục hậu quả.

- Thông báo đến nhân dân và cơ quan, đơn vị trên địa bàn: Ngoài các lực lượng làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, yêu cầu nhân dân ở nơi trú ẩn, không di chuyển ra ngoài để tránh các tai nạn, chấn thương; tuyệt đối không để người dân ở lại trên chòi canh lồng bè nuôi trồng thủy và các công trình không đảm bảo an toàn khi bão, ATNĐ đổ bộ.

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân (theo từng cấp): Xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bão độ bão (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,... đến các nơi an toàn: nhà văn hoá, trường học, trụ sở cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, nghiêm cấm người dân tự ý quay lại chỗ ở, các khu nuôi trồng thủy sản khi bão đổ bộ; làm tốt công tác bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, của nhân dân đặc biệt chú ý đến các khu dân cư chia cắt; chống mọi hành động lợi dụng bão để chiếm đoạt, phá hoại tài sản của Nhà nước, của nhân dân; đảm bảo an ninh, trật tự, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi phá hoại, trộm cắp...

- Đảm bảo cung cấp nước uống, lương thực, thực phẩm, thuốc men tại các điểm sơ tán dân.

- Duy trì lực lượng, phương tiện, vật tư tại các điểm xung yếu để sẵn sàng ứng cứu các sự cố công trình đê điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai.

- Đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với các tình huống đột xuất xảy ra trong bão, ATNĐ;

- Tổ chức các lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để ứng cứu kịp thời; sẵn sàng triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn trong và sau bão, ATNĐ

- Ngay sau khi bão, ATNĐ tan:

+ Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ động viên kịp thời các gia đình có người bị nạn; đối với người yếu thế bị ảnh hưởng cần quan tâm, động viên, hỗ trợ với phương châm không để ai ở lại phía sau.

+ Khẩn trương dọn dẹp cây xanh bị gãy, đổ để đảm bảo giao thông, đi lại được thông suốt; tổ chức công tác dọn dẹp, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh; bình ổn thị trường; khẩn trương sửa chữa các sự cố hệ thống công trình điện phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt và phục vụ chống ứng cho sản xuất nông nghiệp, khu đô thị.

+ Kiểm tra, đánh giá sự an toàn của nhà cửa khu vực dân cư (trước khi di dời chống bão, ATNĐ) sau khi chống chịu với bão, ATNĐ và phải đảm bảo an toàn cho

người dân khi trở về nơi sinh sống.

+ Triển khai công tác khắc phục khẩn cấp các sự cố công trình thiết yếu (Trạm y tế, trường học, trụ sở cơ quan, công trình đê điều, thủy lợi...) bị hư hại để đưa vào hoạt động bình thường.

+ Thực hiện công tác hỗ trợ thiệt hại theo quy định; khẩn trương tổ chức khôi phục sản xuất kinh doanh góp phần ổn định đời sống nhân dân.

- Kịch bản 4: Thực hiện các biện pháp ở ứng phó theo các kịch bản nêu trên, chấp hành nghiêm chỉ đạo của Trung ương và triển khai Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão trên địa thành phố Hải Phòng.

III. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI MƯA LỚN, LŨ, NGẬP LỤT

1. Xác định các Kịch bản ứng phó thiên tai

Căn cứ vào diễn biến mưa lớn, lũ, ngập lụt để giả định các Kịch bản như sau:

- **Kịch bản 1**: Khi có dự báo mưa lớn đến 200mm trong 24 giờ, mưa lớn từ 100-200mm kéo dài trong 2-4 ngày; lũ trên các sông đạt báo động số I (Rủi ro thiên tai cấp 1, cấp 2).

- **Kịch bản 2**: Khi có dự báo mưa lớn đến 200mm kéo dài trong 2-4 ngày; lũ trên các sông đạt báo động số II (Rủi ro thiên tai cấp 3).

- **Kịch bản 3**: Khi có dự báo mưa lớn từ 200-500mm kéo dài trong 2-4 ngày; lũ trên các sông đạt báo động số III và trên báo động số III (Rủi ro thiên tai cấp 4, cấp 5).

- **Kịch bản 4**: Vỡ đê, ngập lụt trên diện rộng.

2. Các biện pháp ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt

a) Công tác thông tin, tuyên truyền, dự báo, cảnh báo:

- Phòng Kinh tế xã thường xuyên cập nhật thông tin về diễn biến mưa lớn, lũ trên các sông, xả lũ hồ chứa thủy điện để phục vụ công tác chỉ huy, ứng phó của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã thực hiện thông báo tin mưa lớn, lũ trên hệ thống loa truyền thanh xã, mạng xã hội: Facebook, zalo để người dân biết, chủ động phòng tránh.

b) Công tác chuẩn bị và ứng phó:

- *Công tác chỉ đạo, điều hành:*

+ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã ban hành văn bản, để chỉ đạo công tác chuẩn bị và ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt;

+ Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố.

+ Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để chỉ đạo, đôn đốc công tác chuẩn bị và ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt.

- *Công tác chuẩn bị, ứng phó:*

+ Rà soát, xác định các khu vực thấp trũng có nguy cơ bị ngập lụt; chủ động triển khai phương án sơ tán dân khỏi vùng nguy hiểm (đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương).

+ Khẩn trương thu hoạch nhanh các sản phẩm nông nghiệp tại khu vực thấp trũng, bãi sông ngoài đê với phương châm “xanh nhà hơn già đồng”; triển khai bảo vệ các khu vực sản xuất nông nghiệp, khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung, khu vực nuôi cá lồng trên sông để giảm thiểu thiệt hại.

+ Chủ động thực hiện điều hành, điều tiết nước (tiêu nước, hạ thấp mực nước đê, tranh thủ mực nước trên hệ thống kênh mương nội đồng để tiêu nước tự chảy qua các cống dưới đê...) trên hệ thống công trình thủy lợi kịp thời, hiệu quả tránh được ngập úng trên diện rộng; triển khai bảo vệ các trọng điểm phòng, chống thiên tai, các công trình đang triển khai thi công, các công trình đang có sự cố.

+ Triển khai công tác tuần tra canh gác đê, phát hiện kịp thời các sự cố về công trình đê, kè, cống; tổ chức thực hiện xử lý giờ đầu đối với hệ thống đê điều theo phương châm “4 tại chỗ”.

+ Cấm biển cảnh báo, tổ chức lực lượng canh gác tại các khu vực ngập lụt để kiểm soát giao thông và các hoạt động trong khu vực ngập lụt.

+ Sẵn sàng lực lượng, vật tư, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, công tác hậu cần tại chỗ để ứng cứu khi có yêu cầu.

+ Tổ chức nghiêm túc công tác trực thường trực, trực ban, thông tin báo cáo theo quy định.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

- Sau khi kết thúc mưa lớn, lũ, ngập lụt các cấp, các ngành thực hiện ngay công tác khắc phục hậu quả; chủ động thông kê thiệt hại; khẩn cấp các sự cố công trình thiết yếu bị hư hại để đưa vào hoạt động bình thường (trường học, cơ sở y tế, văn hoá, giao thông, điện, viễn thông, công trình phòng, chống thiên tai...) vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh; bình ổn thị trường; đảm bảo an ninh trật tự.

- Thực hiện công tác hỗ trợ thiệt hại theo quy định; khẩn trương tổ chức khôi phục sản xuất kinh doanh góp phần ổn định đời sống nhân dân.

3. Các biện pháp ứng phó theo từng Kịch bản

a) **Kịch bản 1**: Tập trung theo dõi sát thông tin về diễn biến của mưa lớn, lũ ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành.

- Chú trọng các biện pháp tiêu thoát nước để giảm nguy cơ ngập lụt, bảo vệ sản xuất nông nghiệp;

- Triển khai các phương án bảo đảm an toàn cho các khu vực thấp trũng có nguy cơ ngập lụt cục bộ;

- Sẵn sàng triển khai phương án sơ tán dân đối với các khu dân cư ngoài bãi sông (kể cả trong khu vực các bổi), khu dân cư thấp trũng đến nơi an toàn khi có lệnh là thực hiện ngay, không để xảy ra bị động, bất ngờ, chậm trễ dẫn đến thiệt hại

về người và thiệt hại lớn về tài sản.

b) Kịch bản 2: Tiếp tục triển khai các công tác ở Kịch bản số 1 và tập trung thực hiện thêm các công tác sau:

- Theo dõi sát diễn biến của mưa lớn, lũ để kịp thời thông tin, cảnh báo; ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành.

- Thực hiện công tác sơ tán dân tại khu vực thấp trũng, khu dân cư ngoài bãi sông, khu dân cư trong bồi; tổ chức thu hoạch nhanh sản phẩm nông nghiệp; di chuyển ngay toàn bộ vật tư, phương tiện, thiết bị, tài sản khác ngoài bãi sông, trên sông để đảm bảo an toàn; giải toả ngay cơ sở đóng tàu, các vật cản khác ngoài bãi sông để đảm bảo an toàn, thoát lũ sông; tiến hành thu hoạch nhanh sản phẩm trên các lồng; di dời toàn bộ vật tư, đồ đạc, con người trên khu vực lồng bè; di dời toàn bộ các lồng nuôi tới nơi an toàn trường hợp không thể di chuyển phải gia cố lồng bè đảm bảo an toàn.

- Triển khai công tác tuần tra canh gác đê theo cấp báo động, thực hiện nghiêm túc công tác tuần tra canh gác đê trên các tuyến đê đảm bảo từng vị trí đê đều phải có người kiểm tra, chịu trách nhiệm; theo dõi chặt chẽ diễn biến đê điều, đặc biệt chú ý các trọng điểm xung yếu, các kè, bờ lở, các công trình tu bổ đê điều vừa hoàn thành, các công qua đê.

- Rà soát công tác chuẩn bị vật tư, phương tiện, nhân lực sẵn sàng xử lý sự cố giờ đầu đối với hệ thống đê điều, thủy lợi nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình theo phương châm “4 tại chỗ”; kiểm tra kỹ các vị trí đê sát sông, đê không có tre chắn sóng hoặc tre chắn sóng không phát huy hiệu quả chống sóng để thực hiện các biện pháp gia cố mái đê chống sạt lở do sóng;

- Tổ chức cấm tất cả các phương tiện đi trên đê trong thời gian báo động lũ, trừ các phương tiện làm nhiệm vụ chống lụt bão trên đê, quản lý chặt chẽ theo quy định; tổ chức phát quang mái đê, mặt đê để đảm bảo hiệu quả công tác tuần tra canh gác đê, phát hiện các sự cố rò rỉ, hư hỏng.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý các vị trí có nguy cơ bị tràn; trong điều kiện bình thường không để nước ở các sông ngoài tràn vào kênh trục nội đồng.

- Đối với các công trình thủy lợi, đê điều đang thi công, chủ động thực hiện các phương án đảm bảo an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị...

- Đối với các đê bồi ngoài sông: Triển khai mọi biện pháp để giữ an toàn cho đê bồi, trong trường hợp không đảm bảo an toàn thì chủ động đưa nước vào các bồi, không để vỡ bồi bất ngờ gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của nhân dân và nhà nước.

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân (theo từng cấp): Xác định các hộ cần phải sơ tán nêu bảo độ bỏ (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,... đến các nơi an toàn: nhà văn hoá, trường học, trụ sở cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn.

- Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, vật tư, phương tiện để chủ động ứng phó, cứu hộ, cứu nạn.

c) Kịch bản 3: Tiếp tục triển khai các công tác ở Kịch bản số 2 và tập trung thực hiện thêm các công tác sau:

- Tiếp tục cập nhật diễn biến của mưa lớn, lũ, tình hình ngập lụt và thông tin thiệt hại ban đầu; ban hành tình huống khẩn cấp, ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt và triển khai công tác khắc phục hậu quả.

- Cấm tất cả phương tiện lưu thông đối với một số cầu qua sông trong trường hợp lũ dâng cao đe dọa mất an toàn công trình.

- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã cùng với cán bộ kỹ thuật thuộc cơ quan chuyên môn trực tiếp xuống hiện trường, đặc biệt là các khu vực xung yếu về đê điều, thủy lợi để thường trực tại chỗ, nắm bắt tình hình, báo cáo kịp thời; chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện phòng, chống lũ.

- Xí nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi tính toán phương án bơm tiêu phù hợp để đảm bảo vừa phục vụ tiêu chống úng, vừa đảm bảo an toàn cho các công trình đê điều.

- Tổ chức các lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để ứng cứu kịp thời; sẵn sàng triển khai phương án ứng phó sau mưa lớn, lũ, ngập lụt.

- Đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với các tình huống đột xuất có thể xảy ra.

- Đảm bảo cung cấp nước uống, lương thực, thực phẩm, thuốc men tại các điểm sơ tán dân.

- Ngay sau khi kết thúc đợt mưa lớn, lũ, ngập úng:

- + Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ động viên kịp thời các gia đình có người bị nạn; đối với người yếu thế bị ảnh hưởng cần quan tâm, động viên, hỗ trợ với phương châm không để ai ở lại phía sau.

- + Triển khai khắc phục khẩn cấp các sự cố công trình thiết yếu bị hư hại để đưa vào hoạt động bình thường; tổ chức công tác dọn dẹp, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh; bình ổn thị trường; đảm bảo an ninh trật tự... khẩn trương sửa chữa các sự cố hệ thống công trình điện phục vụ tiêu thoát nước, chống úng cho sản xuất nông nghiệp.

- + Thực hiện công tác hỗ trợ thiệt hại theo quy định; khẩn trương tổ chức khôi phục sản xuất kinh doanh góp phần ổn định đời sống nhân dân.

- + Thực hiện sửa chữa, tu bổ, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, thủy lợi, đê điều để chủ động ứng phó với các đợt mưa, lũ tiếp theo.

d) Kịch bản 4: Đối với các khu vực không bị ngập úng, ngập úng một phần tiếp tục thực hiện các công tác như Kịch bản 3; đối với trường hợp đê vỡ, ngập lụt hoàn toàn tập trung vào các biện pháp khoanh vùng, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, cũng như nhanh chóng khắc phục sự cố.

- Thông tin kịp thời về sự cố vỡ đê, ngập lụt và các biện pháp cần thiết đến người dân sống trong vùng ảnh hưởng; khuyến cáo người dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc men để đáp ứng nhu cầu trong tình huống khẩn cấp.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã sẵn sàng các phương tiện như phà, thuyền, ca nô, phao, bè mảng, áo phao để cung cấp và hỗ trợ di dời dân cư, cứu trợ, cứu nạn.

- Thực hiện hiệp đồng cứu trợ đối với các địa phương lân cận và xin ý của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự thành phố, UBND thành về việc tổ chức di dời khẩn cấp các hộ dân trên toàn địa bàn xã đến nơi sơ tán được bố trí của cấp trên; bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân... tại nơi sơ tán và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

- Triển khai khẩn cấp công tác cứu hộ, cứu nạn để nhanh chóng để giải cứu những người bị mắc kẹt trong khu vực bị ngập lụt; lực lượng vũ trang cùng chính quyền địa phương hỗ trợ nhân dân di chuyển đồ đạc, tài sản để giảm thiểu tối đa thiệt hại.

- Tổ chức ngay công tác cứu trợ, hỗ trợ người dân trong khu vực ngập lụt, đảm bảo cung cấp đủ lương thực, nước sạch, y tế, và các nhu yếu phẩm thiết yếu khác, không bỏ sót trường hợp cần cứu trợ.

- Triển khai khẩn cấp việc hàn khẩu đê vỡ và các biện pháp khoanh vùng ngập lụt để hạn chế diện tích bị ngập lụt.

- Tổ chức công tác khắc phục hậu quả ngay sau khi nước rút; tập trung vào công tác dọn dẹp, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh; tổ chức đưa người sơ tán trở về nhà an toàn, tổ chức nơi ở tạm cho những người bị mất nhà cửa hoặc nhà cửa bị hư hỏng nặng; tiếp tục hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống và các nhu yếu phẩm cho người dân phải thực hiện sơ tán để ổn định đời sống.

- Triển khai khắc phục khẩn cấp các sự cố công trình thiết yếu bị hư hại để đưa vào hoạt động bình thường (điện, nước, giao thông, thủy lợi, trường học, y tế...), khắc phục bồi lấp, sạt lở đồng ruộng và tổ chức khôi phục sản xuất, kinh doanh.

- Ủy ban mặt trận tổ quốc phối hợp với cơ quan, đơn vị thực hiện kêu gọi ủng hộ nhân dân khắc phục hậu quả lũ lụt để giảm gánh nặng cho nhân dân và chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố vỡ đê, ngập lụt.

IV. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI DÔNG, LỐC, SÉT, MƯA ĐÁ

1. Xác định các Kịch bản ứng phó thiên tai

- **Kịch bản 1**: Dự báo dông, lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ trung bình (Rủi ro thiên tai cấp 1).

- **Kịch bản 2**: Dự báo dông, lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ mạnh (Rủi ro thiên tai cấp 2).

2. Các biện pháp ứng phó theo từng Kịch bản

a) **Kịch bản 1**: Theo dõi sát thông tin về diễn biến của dông, lốc, sét, mưa đá để ban hành văn bản hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng của người dân, cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp.

b) **Kịch bản 2**: Tập trung thực hiện các công tác sau:

+ Tập trung theo dõi sát thông tin về diễn biến của dông, lốc, sét, mưa đá để ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng của người dân, cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp.

+ Triển khai công tác sơ tán, cứu hộ, cứu nạn người dân, nhà cửa bị sập do dông, lốc, sét gây ra; hỗ trợ nhà ở tạm cho các hộ dân bị mất nhà ở.

+ Tổ chức công tác dọn dẹp, vệ sinh môi trường.

+ Thực hiện công tác thông kê, tổng hợp, hỗ trợ thiệt hại theo quy định.

V. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI NẮNG NÓNG, HẠN HÁN

1. Xác định các Kịch bản ứng phó thiên tai

- **Kịch bản 1**: Nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn (Rủi ro thiên tai cấp 1, cấp 2).

- **Kịch bản 2**: Nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn (Rủi ro thiên tai cấp 3 cấp 4).

2. Các biện pháp ứng phó theo từng Kịch bản

a) Kịch bản 1: Theo dõi sát thông tin về diễn biến của nắng nóng, hạn hán để ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, trong đó tập trung các công tác sau:

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, điện, triệt để chống thất thoát, lãng phí nước.

- Chủ động tích trữ nước trong các hồ, ao, vùng trũng thấp, kênh rạch,.. để sử dụng trong thời kỳ cao điểm hạn hán; thực hiện các biện pháp trữ nước ngọt; đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa vào khai thác các công trình thủy lợi đang triển khai thi công.

- Căn cứ tình hình nguồn nước, khả năng bảo đảm cấp nước, tiếp tục điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu cây trồng phù hợp; rà soát, điều chỉnh kế hoạch sản xuất, chuyển đổi sản xuất nếu nguồn nước không bảo đảm cung cấp trong suốt thời gian sản xuất. Tuân thủ các khuyến cáo của cơ quan chuyên môn liên quan đến thời vụ và tổ chức sản xuất để hạn chế nguy cơ thiệt hại do hạn hán, thiếu nước.

- Tăng cường việc nạo vét, khơi thông dòng chảy để sẵn sàng phục vụ chống hạn, xâm nhập mặn; thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm công trình thủy lợi, vi phạm xả thải vào công trình thủy lợi, đặc biệt vi phạm ở vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước mặt.

- Chú trọng biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh cho nhân dân đặc biệt là cho đối tượng dễ bị tổn thương; triển khai các phương án chống hạn cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh, kinh tế.

b) Kịch bản 2: Tiếp tục triển khai các công tác ở Kịch bản 1 và tập trung thực hiện thêm các công tác sau:

- Theo dõi sát diễn biến của nắng nóng, hạn hán để kịp thời thông tin, cảnh báo; ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành.

- Chủ động thực hiện điều hành, điều tiết nước phục vụ chống hạn, xâm nhập mặn bảo vệ sản xuất; bổ sung phương án cấp nước, trong đó ưu tiên nguồn nước cấp cho sinh hoạt, chăm lo sức khỏe người dân, chăn nuôi gia súc và các lĩnh vực trọng yếu; chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp nước sạch trên địa bàn xây dựng phương án

cấp nước an toàn, đặc biệt trong các tháng cao điểm về nắng nóng, hạn hán.

- Ưu tiên cấp điện cho công tác chống hạn, dân sinh và sản xuất thiết yếu.
- Triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em; tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bệnh kịp thời không để gián đoạn trong những ngày nắng nóng.
- Thực hiện công tác thông kê, tổng hợp, hỗ trợ thiệt hại theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ ĐỘNG ĐẤT

1. Xác định các Kịch bản ứng phó thiên tai

- **Kịch bản 1**: Động đất xảy ra với cấp độ VI trở xuống với chấn tâm trong khu vực xã (Cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 1, cấp 2).
- **Kịch bản số 2**: Động đất cấp VII trở lên với chấn tâm trong khu vực xã hoặc ảnh hưởng do chấn tâm ở khu vực lân cận (Cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 3, cấp 4).
- **Kịch bản số 3**: Động đất cấp VIII trở lên với chấn tâm trong khu vực xã (Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 5).

2. Các biện pháp ứng phó theo từng Kịch bản

a) Kịch bản 1: Theo dõi sát thông tin dự báo, cảnh báo về động đất để ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành; chú trọng hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện để ứng phó sự cố sập đổ công trình, cơ sở hạ tầng.

b) Kịch bản 2: Tập trung thực hiện các công tác sau:

- Theo dõi sát diễn biến động đất để kịp thời thông tin, cảnh báo; ban hành hành văn bản, Công điện để chỉ đạo, điều hành.
- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nhất là lực lượng công an, quân đội chuẩn bị lực lượng, phương tiện và trang thiết bị để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố về công trình, cơ sở hạ tầng.
- Tổ chức các lực lượng tìm kiếm cứu nạn để ứng cứu kịp thời; sẵn sàng triển khai phương án ứng phó sau động đất; tăng cường lực lượng các y, bác sĩ của Trung tâm y tế khu vực Thanh Hà thực hiện công tác cứu chữa người bị thương.
- Triển khai khắc khẩn cấp các sự cố công trình thiết yếu bị hư hại để đưa vào hoạt động bình thường (trường học, cơ sở y tế, văn hoá, giao thông, điện, viễn thông, công trình phòng, chống thiên tai...), vệ sinh môi trường, bình ổn thị trường, đảm bảo an ninh trật tự.

c) Kịch bản 3: Tiếp tục triển khai các công tác ở Kịch bản 2 và tập trung thực hiện thêm các công tác sau:

- Huy động lực lượng toàn xã để tổ chức sơ tán dân; ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn.
- Kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và cung cấp nước sạch tại các vùng trọng điểm, khu vực sơ tán dân. Căn cứ vào tình hình sức khỏe, bệnh tật tại cộng đồng dân cư ở những vùng xảy ra động đất để hỗ trợ tăng cường cơ sở thuốc, hoá chất phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và xử

lý vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh.

- Thực hiện công tác hỗ trợ thiệt hại theo quy định; khẩn trương tổ chức khôi phục sản xuất kinh doanh góp phần ổn định đời sống nhân dân.

XIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công, phân cấp trách nhiệm, phối hợp trong ứng phó thiên tai

Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; khoản 3, Điều 19 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Phân công nhiệm vụ

Các cơ quan, đơn vị của xã căn cứ nhiệm vụ đã phân công tại Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn xã Hà Đông (số 146/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND xã) triển khai thực hiện phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn, cơ quan, đơn vị phù hợp với điều kiện, tình hình thiên tai.

Trên đây là Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Hà Đông năm 2026, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trên địa bàn xã triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế xã) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- BCH Phòng thủ dân sự thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực ĐU xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;
- Các thành viên BCH Phòng thủ dân sự xã;
- Kiểm soát viên đê điều; cán bộ phụ trách công tác PCTT xã Hà Đông;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Đại